

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**PHẠM THÁI SƠN**

**HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN XÂY DỰNG  
HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

Chuyên ngành: **QUẢN LÝ KINH TẾ**  
Mã số: **60.34.01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

Người hướng dẫn khoa học: **TS TRẦN VĂN TÚY**

**Thái Nguyên – 2012**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết luận nêu trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.

**Tác giả luận văn**

**Phạm Thái Sơn**

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo hướng dẫn TS Trần Văn Túy, người đã tận tình hướng dẫn và cho tôi những ý kiến định hướng quý báu giúp tôi thực hiện Luận văn.

Tôi gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo trong khoa sau đại học, các thầy giáo, cô giáo và toàn thể cán bộ Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên đã dìu dắt tôi, truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu, những kiến thức rất bổ ích để tôi áp dụng trong thực tiễn cũng như trong quá trình viết Luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở tài chính, Sở giao thông vận tải, Sở kế hoạch và đầu tư, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh, cùng các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã cung cấp những số liệu, những gợi ý giúp tôi hoàn thiện Luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới lãnh đạo cơ quan đã tạo điều kiện cho tôi được đi học để nâng cao trình độ, động viên khích lệ và tạo mọi điều kiện thuận lợi.

Tôi xin gửi lời biết ơn đến gia đình, bạn bè đã động viên, khích lệ và ủng hộ trong suốt quá trình học tập vừa qua.

**Tác giả luận văn**

**Phạm Thái Sơn**

## MỤC LỤC

	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Trang phụ bìa		
Lời cam đoan		i
Lời cảm ơn		ii
Mục lục		iii
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt		v
Danh mục các bảng, biểu		vi
Danh mục các hình (hình vẽ, ảnh chụp, đồ thị ...)		vii
<b>MỞ ĐẦU</b>		
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài		1
2. Mục tiêu nghiên cứu của luận văn		3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu		3
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu		4
5. Bố cục của luận văn		4
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KT-XH NÔNG THÔN</b>		
1.1 Lý luận cơ bản về phát triển hạ tầng KT-XH nông thôn		5
1.2 Những vấn đề cơ bản về huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH nông thôn		14
1.3 Kinh nghiệm huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn của một số quốc gia trên thế giới và địa phương trong nước		24
1.4 Một số bài học kinh nghiệm trong việc huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn		30
<b>CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI</b>		
2.1 Các câu hỏi nghiên cứu		33
2.2 Các phương pháp nghiên cứu		36
2.3 Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu		36

<b>CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2006-2010</b>	37
3.1 Đặc điểm tự nhiên tỉnh Bắc Ninh	37
3.2 Tình hình phát triển KT-XH tỉnh Bắc Ninh	42
3.3 Một số nhận xét về đặc điểm địa bàn nghiên cứu tới huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng GTNT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	46
3.4 Thực trạng huy động vốn xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn từ năm 2006-2010	49
3.5 Đánh giá chung về những thành tựu cơ bản trong công tác huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn từ năm 2006-2010	64
<b>CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐẨY MẠNH HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KT-XH NÔNG THÔN TỈNH BẮC NINH</b>	75
4.1 Phương hướng phát triển KT-XH của tỉnh và mục tiêu thu hút các nguồn vốn xây dựng KT-XH nông thôn của tỉnh Bắc Ninh	75
4.2 Một số giải pháp chủ yếu nhằm huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn từ năm 2011-2015 và hướng đến năm năm 2020	80
4.3 Các kiến nghị để thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn từ năm 2011-2015 và hướng đến năm 2020	93
<b>KẾT LUẬN</b>	95
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	96
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng phát triển Châu á
BOO	Xây dựng - sở hữu - vận hành
BOT	Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
BT	Xây dựng - chuyển giao
CNH-HĐH	Công nghiệp hoá -hiện đại hoá
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
ĐH	Đường huyện
ĐX	Đường xã
ĐTX	Đường thôn xóm
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GNP	Tổng sản phẩm quốc dân
GTNT	Giao thông nông thôn
HĐND	Hội đồng nhân dân
HTX	Hợp tác xã
KCHT	Kế cấu hạ tầng
KCN	Khu công nghiệp
CCN	Cụm công nghiệp
KT-XH	Kinh tế xã hội
NSNN	Ngân sách nhà nước
ODA	Viện trợ phát triển chính thức
PTNT	Phát triển nông thôn
QL	Đường quốc lộ
UBND	Ủy ban nhân dân
WB	Ngân hàng thế giới
XDCB	Xây dựng cơ bản

## DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

<b>Bảng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Bảng 3.1	Hiện trạng dân số, phân bố dân cư khu vực nông thôn và lao động trong độ tuổi ở tỉnh Bắc Ninh qua các năm 2006-2010	43
Bảng 3.2	Nguồn lực lao động của tỉnh Bắc Ninh qua các năm từ 2006-2010	44
Bảng 3.3	Mức huy động vốn ngân sách đầu tư XDCB tỉnh Bắc Ninh giai đoạn từ 2006-2010	54
Bảng 3.4	Tình hình huy động nguồn vốn vay cho đầu tư XDCB tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2006-2010	56
Bảng 3.5	Tổng hợp các nguồn vốn đầu tư cho GTNT giai đoạn từ 2006-2010	67
Bảng 3.6	Kết quả phát triển hạ tầng GTNT giai đoạn từ năm 2006-2010	68
Bảng 4.1	Nhu cầu vốn đầu tư GTNT theo chương trình lồng ghép xây dựng nông mới tỉnh Bắc Ninh	78

## DANH MỤC CÁC HÌNH

<b>Đồ thị</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Sơ đồ 1.1	Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn	8
Sơ đồ 1.2	Mối quan hệ giữa nguồn vốn đầu tư với đối tượng đầu tư	24
Đồ thị 3.1	Tổng sản phẩm trong tỉnh theo giá thực tế giai đoạn 2006-2010	45
Biểu đồ 3.2	Cơ cấu giá trị sản xuất theo giá thực tế năm 2006, 2010	46
Biểu đồ 3.3	Cơ cấu vốn đầu tư cho GTNT trong tổng số vốn đầu tư cho KT-XH nông thôn giai đoạn từ năm 2006-2010	58
Đồ thị 3.4	Vốn góp từ dân cư cho xây dựng hạ tầng GTNT	61
Biểu đồ 3.5	Cơ cấu huy động vốn cho phát triển hạ tầng GTNT giai đoạn từ năm 2006-2010	65



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nước ta là nước nông nghiệp, 76,5% dân số sống ở nông thôn, 73% lực lượng lao động xã hội đang làm việc và sinh sống nhờ vào các hoạt động sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã xác định: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển KT-XH bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng.... Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Sự phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn đã góp phần làm thay đổi diện mạo KT-XH nông thôn, góp phần vào sự thành công của công cuộc xóa đói, giảm nghèo và thúc đẩy tiến trình CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn nước ta. Sự phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn là vấn đề xã hội quan trọng nhằm tạo tiền đề cho nông thôn phát triển nhanh và bền vững. Trong đường lối và chính sách phát triển KT-XH trên phạm vi cả nước cũng như từng địa phương, việc xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn luôn là một trong những vấn đề được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền chú trọng và luôn được gắn với các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Ở tỉnh Bắc Ninh, thời gian qua được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp chính quyền, hạ tầng KT-XH nông thôn đã có những bước phát triển vượt bậc góp phần quan trọng trong việc phát triển KT-XH nói chung và phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn nói riêng. Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Theo kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh giai đoạn 2011-2020 cho thấy nhu cầu vốn đầu tư để xây dựng các công trình kết cấu hạ

tầng KT-XH nông thôn trong thời gian tới rất lớn trong khi nguồn lực ngân sách lại có hạn do chính sách cắt giảm chi tiêu. Bài toán cấp bách đặt ra phải thực hiện đa dạng mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn tỉnh Bắc Ninh. Sự gia tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cùng với việc ban hành các chính sách huy động các nguồn lực, đa dạng các nguồn vốn trong xã hội cho đầu tư phát triển các công trình kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn đã mang lại những kết quả tích cực. Điều đó đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm thay đổi tình hình KT-XH nông thôn tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn còn nhiều yếu kém, bất cập và có ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển KT-XH nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

Do vậy, việc nghiên cứu, đánh giá phát triển các công trình hạ tầng KT-XH nông thôn để nói nên sự cần thiết phải huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng KT-XH nông thôn tỉnh Bắc Ninh sẽ có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại hóa và đến năm 2020 tỉnh Bắc Ninh sẽ trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương như Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra.

Ở nước ta một số đề tài, công trình nghiên cứu về CNH-HĐH nông thôn, nghiên cứu về nông nghiệp nông thôn trong đó có đề cập đến vấn đề hạ tầng KT-XH nông thôn. Tỉnh Bắc Ninh cũng có một số đề tài nghiên cứu về vấn đề này, tuy nhiên, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng KT-XH ở nông thôn tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài **“Huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”** có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn góp phần đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm huy động các nguồn vốn xây dựng hạ tầng KT-XH nông thôn ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.